

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 06-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Hữu Trung**
2. Ông **Nguyễn Văn Bẩy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Công Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST ngày 27 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng C**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/7/1983, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Thôn K, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Họ và tên bố: Nguyễn Trọng C, sinh năm 1948 (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1951; Họ và tên vợ: Tạ Thị T, sinh năm 1986; Có 03 con, con lớn nhất 2009, con nhỏ nhất 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 03/9/2020, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1975; Địa chỉ: khu 3, phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (đã tử vong).

* **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** chị Lê Thị H (là vợ của anh V), sinh năm 1981; Địa chỉ khu 3, phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Thành T.** Trú tại: khu 4, phường S, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Đức L; Địa chỉ: khu C, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Anh Lê Ngọc Q, sinh năm 1983; khu 1, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3/ Anh Lê Văn C; thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Trọng C (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) có hợp đồng miêng với anh Nguyễn Thành T. Theo đó, bị cáo được anh T giao xe ô tô tải biển kiểm soát 14C – 145.93, để vận chuyển đất đá đổ nền làm mặt bằng tại công trường xây dựng tuyến đường tâm linh tại khu vực phường X, thị xã Đ (do Công ty X thi công) theo hợp đồng giữa anh T với Công ty X.

Khoảng 13 giờ ngày 25/8/2020, C điều khiển xe ô tô trên đến khu vực khai thác đất thuộc thôn X, xã B để bốc xúc đất lên xe chở đến khu vực thi công đường tâm linh. Khi đến nơi, thấy trong khu vực đang khai thác đất có 01 (một) máy xúc đang xúc đất lên thùng xe ô tô tải biển kiểm soát 14C – 302.33 do anh Lê Ngọc Q điều khiển. Bị cáo C cho xe dừng đỗ ở bãi đất bên ngoài, cách vị trí xe ô tô của anh Q và máy xúc khoảng 30m để chờ đến lượt. Khoảng 05 phút sau, anh Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 34C – 131.11 vào khu vực trên để lấy đất đá. Do chưa đến lượt nên anh V cho xe dừng đỗ cùng chiều phía sau và cách đuôi xe của C khoảng 02m.

Khoảng 13h15' cùng ngày, nghe thấy tiếng còi của máy xúc, bị cáo C nghĩ xe ô tô biển kiểm soát 14C – 302.33 do anh Q điều khiển đã đổ đầy đất và đến lượt xe của bị cáo nên bị cáo không xuống xe và không quan sát gương chiếu hậu bên lái mà chỉ quan sát gương chiếu hậu bên phải xe, thấy phía sau không có chướng ngại vật nên đã điều khiển lùi xe để chuyển hướng sang phải, mục đích nhường cho xe ô tô của anh Q đi ra ngoài, đồng thời cho xe của bị cáo vào vị trí máy xúc để lấy đất. Lúc này, anh V đang đứng phía sau bên trái xe ô tô của C thì bị thành sau bên trái xe ô tô của C tỳ đè ép mặt anh V vào mặt ga lăng xe ô tô 34C – 131.11. Nghe tiếng va chạm C quan sát qua gương chiếu hậu bên lái thì thấy đuôi xe bên trái của C đã va chạm vào xe ô tô 34C – 131.11, C phanh và điều khiển xe tiến lên phía trước khoảng 10m thì dừng và xuống xe kiểm tra thấy anh Nguyễn Văn V bị ngã nằm và tử vong ngay trước đầu xe ô tô 34C – 131.11.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí xảy ra vụ án nằm trong khu vực khai thác đất, phía Đông và phía Bắc giáp núi, phía Tây giáp khe nước, phía Nam có cổng hướng quay ra đường bê tông liên xã. Hiện trường có 01 Máy

xúc đang dừng đỗ ở khu vực góc phía đông bắc và giáp với núi đất đá; Cách máy xúc 25m là xe ô tô 34C – 131.11 dừng đỗ đầu xe quay hướng Bắc, cách mép bãi đất phía Tây là 2m. Ngay trước bên trái và phía dưới đầu xe ô tô 34C – 131.11 là vị trí tử thi Nguyễn Văn V nằm ngang, đầu quay phía tây, tiếp giáp đầu tử thi có đám máu dạng vũng kích thước (1,1 x 0,4)m, cách đầu tử thi về hướng đông nam 2,7m có 01 chiếc mũ cối bị bẹp méo, phía trong mũ có dính chất màu nâu nghi máu. Phía bên phải ngay cạnh đầu xe ô tô 34C – 131.11 có đám mảnh kính, gương vỡ kích thước (1,2 x 1,4)m. Phía trước đầu xe ô tô 34C – 131.11 về hướng bắc là xe ô tô tải biển kiểm soát 14C – 145.93 dừng đỗ, đầu xe quay về phía Tây cách xe ô tô 34C – 131.11 là 18m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe 34C – 131.11 bị bẹp lõm bên phải tôn trần xe và mặt ga lăng diện tích 0,6x 01m, tâm đám bẹp lõm cách mặt đất 1,3m; mặt ngoài ba đờ sóc trước bên trái bám dính chất màu nâu kích thước (0,7x0,34)m; mặt ga lăng bên trái có đám trượt xước sơn diện tích (1,5x0,7)m, cách mặt đất 1,53m. Gương cầu lồi bên phải vỡ hoàn toàn mặt gương.

Xe ô tô 14C -145.93: Phía bên phải nắp sau thùng xe có bám nhiều mảnh kính và nhựa vỡ, trên nắp thành thùng xe, cách mép ngoài bên trái thùng xe 0,35m, và cách mặt đất 1m40 có dấu vết màu nâu kích thước (0,3x0,25)m.

Kết quả khám nghiệm tử thi và Kết luận giám định pháp y số 128/20/TT ngày 26/8/2020, của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh xác định: Anh Nguyễn Văn V bị chảy máu 02 ống tai kèm tổ chức não dập thoát ra ống tai phải. Vỡ phôi kẹt nhãn cầu mắt trái; chảy máu mũi, miệng, vết hằn tì đè vùng thái dương phải kích thước (1 x 1)cm. vết hằn bầm tím vùng gò má góc ngoài mắt trái – trán thái dương trái diện tích (10 x 4)cm, sờ nắn thấy lún lõm xương trán thái dương trái và xương gò trái má trái; gãy xương mũi, vết thương rách da vùng cằm trái kích thước (01 x 01)cm, vết thương chia đôi vành tai trái bờ mép nham nhở. Nguyên nhân bị tử vong: Do chấn thương sọ não hở, mất não, dập não, chết não. Cơ chế tổn thương: Do vật tày lực tác động mạnh, đè ép vào vùng gò má góc ngoài mắt trái – trán thái dương trái, hướng từ trái sang phải.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKS-ĐT ngày 12 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng C về tội: “Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp”, quy định tại khoản 1 Điều 129 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng C phạm tội “*Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp*”

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 129 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn

Trọng C từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS: Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Đánh giá các chứng cứ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng C khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy tắc nghề nghiệp của mình dẫn đến hậu quả anh Vỹ bị tử vong như nội dung bản Cáo trạng đã đề cập. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành T. Kết hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết luận giám định pháp y... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 25/8/2020, tại khu vực khai thác đất tại thôn, xã, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Trọng C không tuân thủ các quy tắc nghề nghiệp khi điều khiển xe ô tô, đã có hành vi không quan sát kỹ phía sau xe mà điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 14C – 145.93 lùi làm thùng sau xe va chạm và đè ép anh Nguyễn Văn V (đang đứng phía sau xe) vào mặt trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 34C – 131.11 đang dừng đỗ ngay phía sau xe do Cg điều khiển. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn V tử vong tại chỗ.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng C đã vi phạm quy tắc về điều khiển phương tiện cơ giới theo Điều 16 Luật giao thông đường bộ về quy tắc khi lùi xe.

Điều 16 Luật giao thông đường bộ quy định:

"Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi".

[4] Hậu quả của hành vi nêu trên đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của anh Nguyễn Văn V, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó đã cấu thành tội *"Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp"* quy định tại điểm khoản 1 – Điều 129 của Bộ luật hình sự.

Điều 129 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đến Công an đầu thú; tích cực tác động bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ vào khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, có thể cho bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã bồi thường số tiền 110.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu nào khác nên không có căn cứ để giải quyết.

[10] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với 02 (hai) chiếc xe ô tô tải Biển kiểm soát 14C – 145.93 và 34C – 131.11, ngày 04/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành T và Công ty X. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Trọng C là giấy tờ cá nhân cần trả lại cho bị cáo.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo:* bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 129; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng C phạm tội “*Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng C 12 (*mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Trọng C.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng C phải chịu 200.000 (*hai trăm*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, TTG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, Bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Bình